

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thanh Trung;
2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Chí T**; sinh năm: 1993; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hùng T và bà Phạm Thị Bích T1; Tiền án, tiền sự: Không.

*** Về nhân thân:**

Ngày 01/11/2010, bị Công an phường T, thành phố B, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Tại Bản án số: 113/2018/HSPT ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 11/01/2018; Ngày 14/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam, (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Võ Thị Thiên N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị Bích T1, sinh năm

1963; Địa chỉ: xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/01/2018, Phạm Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, biển số: 47B1-711.06, đi giao quần áo cho khách hàng ở phường T, thành phố B. Khi đi đến trước nhà của bà Võ Thị Thiên N, tại số phường T, thành phố B, thì T phát hiện thấy có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Camry, màu đen, biển số: 47A-179.29, của bà N đang đỗ trước cửa nhà, cửa kính ở phía trước bên ghế của lái xe không kéo lên, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong xe. Lúc này, T điều khiển xe mô tô quay lại dựng bên mép đường, cách xe ô tô khoảng 03m rồi đi bộ đến gần cửa phía bên ghế tài xế và phát hiện thấy bên cạnh ghế có 01 giỏ xách nữ màu đen không có người trông coi. T liền lườn người qua ô cửa xe phía trước, dùng tay lấy trộm chiếc giỏ xách màu đen mang ra ngoài và lên xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đi đến khu vực siêu thị Metro, TP. B, thì dừng lại mở chiếc giỏ xách vừa trộm cắp được, phát hiện thấy bên trong có số tiền 19.920.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6, bên ngoài có ốp vỏ nhựa, có dòng chữ Z by Zenus; 01 cuốn sổ tay; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ nhà báo, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit. T liền lấy toàn bộ số tiền 19.920.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6, bỏ vào trong túi quần phía trước, còn chiếc giỏ xách và toàn bộ giấy tờ của bà N, T bỏ lại ở bụi rậm ven đường rồi điều khiển xe đi về huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để chơi với bạn. Trên đường đi, T sử dụng số tiền 70.000 đồng (trong số tiền 19.920.000 đồng mà T vừa trộm cắp) để đổ xăng. Đến chiều cùng ngày, do nhận thấy việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nên T quay lại khu vực siêu thị Metro, tìm lại chiếc giỏ xách, bên trong có đầy đủ các giấy tờ, để trả lại cho bà N. Sau khi tìm lại chiếc giỏ xách, T bỏ chiếc điện thoại Iphone 6 và số tiền 19.850.000 đồng vào trong giỏ và mang đến nhà trả lại cho bà N. Sau đó, T đi về nhà kể lại sự việc cho mẹ của T, là bà Phạm Thị Bích T1 nghe và giao lại xe mô tô biển số 47B1-711.06 cho bà T1, ngày 11/01/2018 Thoại đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/01/2018, bà Võ Thị Thiên N đã tự nguyện mang toàn bộ tài sản mà bị cáo Thoại đã trộm cắp của bà N và 01 đĩa CD (lưu đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Chí T lén lút trộm cắp tài sản của bà N), giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.B để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐG ngày 08 tháng 02 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. B, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6, 16Gb, màu ghi, số Imei: 356980066402887, trị giá: 5.400.000 đồng. 01 giỏ xách nữ màu đen, bên ngoài có dòng chữ Veronni; trị giá: 20.000 đồng. Trị giá các tài sản định giá là: 5.420.000 đồng. Tổng số tiền và trị giá các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của bà N là 25.340.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, đã trả:

- 01 chiếc giỏ xách nữ màu đen; Số tiền 19.850.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, màu ghi, số IMEI: 356980066402887, bên ngoài có ốp vỏ nhựa; 01 cuốn sổ tay đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ nhà báo, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit, cho bà N, là chủ sở hữu.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu trắng, biển số: 47B1-711.06, số khung: 4619EY001599, số máy: JF46E2002764, là tài sản của bà Phạm Thị Bích T1 cho bà T1, là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPBMĐT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Phạm Chí T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng như hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Chí T theo bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSTPBMĐT ngày 28 tháng 3 năm 2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Phạm Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 113/2018/HSPT ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị Thiên N không yêu cầu bị cáo Phạm Chí T bồi thường thiệt hại về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả:

01 chiếc giỏ xách nữ màu đen; Số tiền 19.850.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, màu ghi, số IMEI: 356980066402887, bên ngoài có ốp vỏ nhựa, có dòng chữ Z by Zenus; 01 cuốn sổ tay đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ nhà báo, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Thiên N.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu trắng, biển số: 47B1-711.06, số khung: 4619EY001599, số máy: JF46E2002764 cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Bích T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Chí T thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 10/01/2018, Phạm Chí T đi giao hàng khi đi qua nhà bà Võ Thị Thiên N ở phường T, thấy xe ô tô 4 chỗ đậu trước nhà, cửa kính phía trước cạnh lái xe không kéo lên, T dùng tay lấy trộm 01 giỏ xách màu đen, bên trong có 19.920.000đ, chiếc điện thoại Iphone 6, loại 16Gb, màu vàng, số Imei: 356980066402887, 01 cuốn sổ tay, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ nhà báo, 01 thẻ Ngân hàng, 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit của bà Võ thị Thiên N. Trị giá tài sản T chiếm đoạt là 25.340.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Phạm Chí T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Võ Thị Thiên N. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi chiếm đoạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội đã đầu thú và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà N không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, đã trả: 01 chiếc giỏ xách nữ màu đen; Số tiền 19.850.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, màu ghi, số IMEI: 356980066402887, bên ngoài có ốp vỏ nhựa, có dòng chữ Z by Zenus; 01 cuốn sổ tay đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ nhà báo, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit, cho bà Võ Thị Thiên N và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu trắng, biển số: 47B1-711.06, số khung: 4619EY001599, số máy: JF46E2002764 cho bà Phạm Thị Bích T1; bà Thảo cho T mượn chiếc xe mô tô đi giao quần áo cho khách hàng, khi T sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì bà T1 không biết, do vậy bà T1 không liên quan đến việc phạm tội.

Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[6]. Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ và kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí T 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số: 113/2018/HSPT ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2018, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/10/2017 đến ngày 15/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả: 01 chiếc giỏ xách nữ màu đen; 19.850.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6, dung lượng 16Gb, màu ghi, số IMEI: 356980066402887, bên ngoài có ốp vỏ nhựa, có dòng chữ Z by Zenus; 01 cuốn sổ tay đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ nhà báo; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ Mega Market; 12 Card Visit cho bà Võ Thị Thiên N và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade, màu trắng, biển số: 47B1-711.06, số khung: 4619EY001599, số máy: JF46E2002764 cho bà Phạm Thị Bích T1.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Chí T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP.B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn